

CHÍNH PHỦ
Số: 17/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/CP ngày 29 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Bộ Luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/CP ngày 29 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Phá rừng trái phép là hành vi chặt, phát đốt rừng và mọi hành vi vi phạm khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được phép nhưng làm không đúng giấy phép quy định, gây thiệt hại ở từng loại rừng thì bị xử phạt theo các mức như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Phá rừng sản xuất đến 0,02 ha.

b) Phá rừng phòng hộ đến 0,01 ha.

c) Phá rừng đặc dụng đến 0,007 ha hoặc quy ra hiện vật, giá trị cụ thể như sau:

Gỗ thông thường đến 0,2 m³ tròn.

Củi đến 1 Ster.

Lâm sản khác có giá trị đến 100.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).

2. Phạt tiền từ trên 200.000 đồng đến 500.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Phá rừng sản xuất từ trên 0,02 ha đến 0,1 ha.

b) Phá rừng phòng hộ từ trên 0,01 ha đến 0,05 ha.

c) Phá rừng đặc dụng từ trên 0,007 ha đến 0,03 ha hoặc quy ra hiện vật, giá trị cụ thể như sau:

Gỗ thông thường từ trên 0,2 m³ đến 0,5 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 1 Ster đến 4 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).

3. Phạt tiền từ trên 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Phá rừng sản xuất từ trên 0,1 ha đến 0,2 ha.

b) Phá rừng phòng hộ từ trên 0,05 ha đến 0,1 ha.

c) Phá rừng đặc dụng từ trên 0,03 ha đến 0,07 ha hoặc quy ra hiện vật, giá trị cụ thể như sau:

Gỗ thông thường từ trên 0,5 m³ đến 1 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm đến 0,5 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 4 Ster đến 10 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).

4. Phạt tiền từ trên 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Phá rừng sản xuất từ trên 0,2 ha đến 0,3 ha.

b) Phá rừng phòng hộ từ trên 0,1 ha đến 0,2 ha.

c) Phá rừng đặc dụng từ trên 0,07 ha đến 0,1 ha hoặc quy ra hiện vật, giá trị cụ thể như sau:

Gỗ thông thường từ trên 1 m³ đến 5 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm từ trên 0,5 m³ đến 2 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 10 Ster đến 25 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).

5. Phạt tiền từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Phá rừng sản xuất từ trên 0,3 ha đến 0,5 ha.

b) Phá rừng phòng hộ từ trên 0,2 ha đến 0,3 ha.

c) Phá rừng đặc dụng từ trên 0,1 ha đến 0,2 ha hoặc quy ra hiện vật, giá trị như sau:

Gỗ thông thường từ trên 5 m³ đến 8 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm từ trên 2 m³ đến 4 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 25 Ster đến 30 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).

6. Người có hành vi vi phạm quy định tại Điều này, ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, còn bị phạt bổ sung và áp dụng các biện pháp:

a) Tịch thu lâm sản, phương tiện, công cụ đã được sử dụng để vi phạm hành chính.

b) Buộc trồng lại rừng hoặc chịu chi phí trồng lại rừng.

7. Việc tịch thu lâm sản, phương tiện, công cụ đã được sử dụng để vi phạm hành chính quy định tại Điểm a, Mục 6, Khoản 1, Điều này thực hiện theo quy định tại Mục 12, Khoản 9, Điều 1 của Nghị định này. "

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"Điều 5. Khai thác rừng trái phép là hành vi chặt cây rừng, thu hái lâm sản không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc vi phạm quy định về quản lý khai thác rừng thì bị xử phạt khi có một trong các hành vi vi phạm sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng sản xuất:

Gỗ thông thường đến 0,5 m³ gỗ tròn.

Củi đến 2 Ster.

Lâm sản khác có giá trị đến 300.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

b) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng phòng hộ:

Gỗ thông thường đến 0,3m³ gỗ tròn.

Củi đến 1 Ster.

Lâm sản khác có giá trị đến 200.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

2. Phạt tiền từ trên 200.000 đồng đến 500.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng sản xuất:

Gỗ thông thường từ trên 0,5 m³ đến 1 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 2 Ster đến 8 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ trên 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

b) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng phòng hộ:

Gỗ thông thường từ trên 0,3 m³ đến 0,7 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 1 Ster đến 5 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ trên 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

3. Phạt tiền từ trên 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng sản xuất:

Gỗ thông thường: từ trên 1 m³ đến 3 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm đến 1 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 8 Ster đến 20 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ trên 1.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

b) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng phòng hộ:

Gỗ thông thường từ trên 0,7 m³ đến 2 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm đến 0,7 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 5 Ster đến 15 Ster.

- Lâm sản khác có giá trị từ trên 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

4. Phạt tiền từ trên 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng sản xuất:

Gỗ thông thường từ trên 3 m³ đến 10 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm từ trên 1 m³ đến 4 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 20 Ster đến 30 Ster.

Lâm sản khác có giá trị từ trên 6.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).

b) Khai thác trái phép lâm sản ở rừng phòng hộ:

Gỗ thông thường từ trên 2 m³ đến 6 m³ gỗ tròn.

Gỗ quý hiếm từ trên 0,7 m³ đến 3 m³ gỗ tròn.

Củi từ trên 15 Ster đến 25 Ster.